

Bản án số: 80/2020/HS-PT  
Ngày 27 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

***T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Toàn

*Các thẩm phán:* Ông Hồ Văn Việt

Ông Tạ Văn Thành

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:***  
Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2020/TLPT- HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Công G, Nguyễn Công T, Tạ Văn K. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2020/QĐXXPT-HS, ngày 07 tháng 8 năm 2020.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Công H**, sinh năm 1989 tại xã X, huyện H; nơi cư trú: Khu 6 xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Nguyễn Công T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị K, sinh năm 1952; vợ: Đào Thị H, sinh năm 1992 và 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/01/2020 đến ngày 12/01/2020. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Công G**, sinh năm 1980 tại xã X, huyện H; nơi cư trú: Khu 6 xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Nguyễn Công T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị K, sinh năm 1952; vợ: Phí Thị T, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2003; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/01/2020 đến ngày 12/01/2020. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

3. Họ và tên: **Nguyễn Công T**, sinh năm 1992 tại xã X, huyện H; nơi cư trú: Khu 6 xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Nguyễn Công V, sinh năm 1960 và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1963; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 và 02 người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/01/2020 đến ngày 12/01/2020. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

4. Họ và tên: **Tạ Văn K**, sinh năm 1987 tại xã X, huyện H; nơi cư trú: Khu 5 xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Tạ Văn T, sinh năm 1954 và bà: Lê Thị V, sinh năm 1952; vợ: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1982 và 01 người con sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

Những người tham gia tố tụng khác: Tòa án không triệu tập.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 09/01/2020 tại gian phòng khách nhà Nguyễn Công H, sinh năm 1989 ở khu 6 xã X, huyện H, tỉnh Phú thọ, tổ công tác thuộc đội Cảnh sát hình sự Công an huyện H phát hiện một số đối tượng đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền gồm: Nguyễn Công H, sinh năm 1989, Nguyễn Công T, sinh năm 1983, Nguyễn Công G, sinh năm 1980, Nguyễn Công T, sinh năm 1992, Nguyễn Đình Hòa, sinh năm 1964, Nguyễn Công R, sinh năm 1979 đều ở xã X, huyện H và Nguyễn Kim P, sinh năm 1986 ở xã Y, huyện H. Trong quá trình bắt giữ R bỏ chạy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H, T, G, T, P, thu giữ tại chiếu bạc 7.455.000đ; 01 bát xứ màu trắng có hình hoa văn; 01 đĩa xứ vỡ T 03 mảnh không rõ hình; 01 thảm bằng xốp có hình con thú và hoa văn; 04 quân vị hình tròn một mặt màu trắng một mặt màu vàng. Những người bị bắt quả tang đều khai nhận Tạ Văn K, sinh năm 1987 ở khu 5 xã X, huyện H cùng tham gia đánh bạc nhưng đã về trước.

Ngày 10/01/2020 Tạ Văn K bị triệu tập đến Cơ quan điều tra làm việc, đến ngày 20/01/2020 Nguyễn Công R đã đến Cơ quan điều tra đầu thú. Cả K và R đều khai nhận hành vi tham gia đánh bạc cùng các đối tượng tại nhà Nguyễn Công H ngày 09/01/2020.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/01/2020, sau khi ăn cơm, uống rượu tất niên tại nhà anh Nguyễn Công Anh, sinh năm 1986 ở khu 6 xã X, huyện H thì Nguyễn Công H rủ T, G, T, K và P về nhà mình chơi. Tại đây các đối

tượng trên cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền. Sau đó H lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ dưới bếp nhà mình và cắt 04 quân vị hình tròn từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long để các đối tượng cùng nhau ngồi đánh bạc trên thảm xóc trải sẵn tại phòng khách. Sau đó lần lượt có R và Hòa đến và cùng tham gia đánh bạc. Lúc đầu đánh bạc T là người cầm cái sau đó thì chuyển cho G cầm cái. Quá trình đánh bạc K thua hết tiền nên về trước. Các đối tượng còn lại đánh bạc đến 22 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an huyện H bắt quả tang như đã nêu trên.

Về cách thức đánh bạc và tỉ lệ thắng thua, những người chơi thống nhất như sau: Người cầm cái xóc đĩa và thanh toán tiền thắng thua cho những người còn lại đặt cược, mức đặt cược thấp nhất mỗi ván là 20.000đ. Khi đánh bạc dùng 04 quân vị hình tròn, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng cho vào đĩa sứ rồi úp bát sứ lên xóc đều, sau đó đặt bát đĩa xuống để những người còn lại đặt cược bằng tiền vào cửa chắn hoặc cửa lẻ. Sau đó người xóc đĩa mở bát ra mà có 02 hoặc 04 quân vị ngửa cùng màu là về cửa chắn, còn lại đều là về cửa lẻ. Nếu người chơi đặt trúng cửa thì thắng bạc và được người cầm cái trả số tiền tương ứng với số tiền đã đặt cược, nếu không đặt trúng thì người cầm cái được hưởng số tiền đã đặt cược.

Về số tiền dùng đánh bạc các bị cáo khai nhận: Nguyễn Công H có 250.000đ; Nguyễn Công G có khoảng 2.000.000đ; Nguyễn Công T có khoảng 1.000.000đ; Tạ Văn K có khoảng 1.700.000đ; Nguyễn Kim P có khoảng 1.000.000đ; Nguyễn Công T có khoảng 900.000đ; Nguyễn Công R có khoảng 400.000đ và Nguyễn Đình Hòa có 200.000đ. Trên cơ sở lời khai của các bị cáo thì tổng số tiền dùng để đánh bạc là khoảng 7.450.000đ. Tuy nhiên, số tiền thực tế thu tại chiếu bạc khi bắt quả tang là 7.455.000đ. Do vậy các bị cáo pG chịu trách nhiệm hình sự về tổng số tiền đánh bạc là 7.455.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2020/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Công G, Nguyễn Công T, Tạ Văn K phạm tội: “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 08 ( Tám ) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ 03 ( Ba ) ngày tạm giữ từ ngày 09/01/2020 đến ngày 12/01/2020.

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Công G 07 ( Bảy ) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ 03 ( Ba ) ngày tạm giữ từ ngày 09/01/2020 đến ngày 12/01/2020.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 07 ( Bảy ) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ 03 ( Ba ) ngày tạm giữ từ ngày 09/01/2020 đến ngày 12/01/2020.

-Xử phạt bị cáo Tạ Văn K 06 ( Sáu ) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 điều 321; khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

-Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Công G, Nguyễn Công T và Tạ Văn K mỗi bị cáo số tiền 15.000.000đ ( Mười lăm triệu đồng ) sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo khác và về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 29/5/2020, bị cáo Nguyễn Công Gkháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 30/5/2020, bị cáo Nguyễn Công T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho được hưởng án treo.

Ngày 30/5/2020, bị cáo Tạ Văn K kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho được cải tạo ngoài xã hội.

Ngày 01/6/2020, bị cáo Nguyễn Công H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ mọi hình phạt cho bị cáo.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, bị cáo Nguyễn Công T kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trước khi xét xử phúc thẩm, ngày 25 tháng 8 năm 2020 bị cáo Nguyễn Công T có đơn xin rút đơn kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ chấp nhận và đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công T.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Công G, Nguyễn Công T và Tạ Văn K đều giữ nguyên đơn kháng cáo và các bị cáo đều nộp đơn đề nghị có xác nhận của chính quyền địa phương trong thời gian trước và sau khi phạm tội đều chấp hành mọi nghĩa vụ nơi cư trú và xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ do địa phương giám sát giáo dục.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Công G, Nguyễn Công T, Tạ Văn K. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Phú Thọ và đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công H, từ 28 đến 30 đến tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ từ ngày 09/01/2020 đến ngày

12/01/2020 quy đổi T 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn pG chấp hành 27 tháng 21 ngày đến 29 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công G từ 28 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ từ ngày 09/01/2020 đến ngày 12/01/2020 quy đổi T 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn pG chấp hành 27 tháng 21 ngày đến 29 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công T từ 28 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ từ ngày 09/01/2020 đến ngày 12/01/2020 quy đổi T 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn pG chấp hành từ 27 tháng 21 ngày đến 29 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn K từ 28 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của Nguyễn Công H, Nguyễn Công G, Nguyễn Công T và Tạ Văn K được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định Thi hành án và bản sao Bản án. Giao các bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Công G, Nguyễn Công T và Tạ Văn K cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo đúng quy định tại Mục 3 quy định về thi hành án phạt cải tạo không giam giữ của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Công G, Nguyễn Công T và Tạ Văn K trong thời gian cải tạo không giam giữ. Buộc các bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Công G, Nguyễn Công T và Tạ Văn K pG thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo không có tranh luận gì và lời nói sau cùng đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Công G, Nguyễn Công T, Tạ Văn K kháng cáo trong hạn luật định, được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Công G, Nguyễn Công T, Tạ Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố, không oan sai. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu được cũng như lời khai của các bị cáo khác, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác

trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ căn cứ cho rằng:

Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 09/01/2020 tại nhà ở của Nguyễn Công H ở tại Khu 6 xã X, huyện H, các bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Công G, Nguyễn Công T, Tạ Văn K, Nguyễn Kim P, Nguyễn Công T, Nguyễn Công R và Nguyễn Đình Hòa có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa, tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc thu được tại chiều bạc là 7.455.000đ.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” cần xử lý nghiêm minh theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo . Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ về hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Về tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không pG chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, T khẩn khai báo hành vi phạm tội được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra các bị cáo H, G có bố đẻ là người có công với Cách mạng và được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba nên các bị cáo H, G được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm cân nhắc khi quyết định hình phạt cho các bị cáo là có phần quá nghiêm khắc so với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo ngoài xã hội. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Công G, Nguyễn Công T, Tạ Văn K cung cấp thêm các tài liệu chứng cứ mới để bổ sung cho việc xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đó là đơn đề nghị được cải tạo tại địa phương của các bị cáo có xác nhận của Công an xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết pG cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng mức án cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở T người lương thiện.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Công G, Nguyễn Công T, Tạ Văn K về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin được mức án cải tạo tại địa phương. Do vậy cần sửa bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị chấp đơn kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm. Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Công G, Nguyễn Công T, Tạ Văn K được chấp nhận nên các bị cáo không pG chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Công G, Nguyễn Công T và Tạ Văn K. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Phú Thọ.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công H 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ từ ngày 09/01/2020 đến ngày 12/01/2020 quy đổi T 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn pG chấp hành 29 (Hai mươi chín) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định Thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo đúng quy định tại Mục 3 quy định về thi hành án phạt cải tạo không giam giữ của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Công H trong thời gian cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo pG thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công G 28 (Hai mươi tám) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ từ ngày 09/01/2020 đến ngày 12/01/2020 quy đổi T 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn pG chấp hành 27 (Hai mươi bảy) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định Thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo đúng quy định tại Mục 3 quy định về thi hành án phạt cải tạo không giam giữ của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Công G trong thời gian cải tạo không giữ. Buộc bị cáo pG thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công T 28 (Hai mươi tám) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ từ ngày 09/01/2020 đến ngày 12/01/2020 quy đổi T 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn pG chấp hành 27 (Hai mươi bảy) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định Thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo đúng quy định tại Mục 3 quy định về thi hành án phạt cải tạo không giam giữ của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Công T trong thời gian cải tạo không giữ. Buộc bị cáo pG thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn K 28 (Hai mươi tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định Thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo đúng quy định tại Mục 3 quy định về thi hành án phạt cải tạo không giam giữ của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Tạ Văn K trong thời gian cải tạo không giữ. Buộc bị cáo pG thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[3] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tR vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.



Các bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Công G, Nguyễn Công T và Tạ Văn K không pG chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- T- H- A hình sự;
- UNND xã C, huyện H;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Toàn**